

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-ST

Ngày: 09-4-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Hồng Hải

Ông Trần Bình Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2021/TLST-DS ngày 02/02/2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-DS ngày 05/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Trịnh Thị Bích T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2021 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 18/8/2017 (dương lịch) bà có cho bà Trịnh Thị Bích T vay số tiền 60.000.000 đồng và hẹn đến vụ lúa (03 tháng sau), tức vào tháng 11/2017 thì hoàn trả, có viết biên nhận với mức lãi suất 4%/tháng. Ngày 24/11/2017 (dương lịch) bà T vay tiếp số tiền 50.000.000 đồng, có viết biên nhận và hẹn sau vài ngày trả (tức sau đám cưới bà T), với mức lãi suất 3%/tháng. Bà T đã trả cho bà được khoảng 7.000.000 đồng tiền lãi. Đến hạn, bà yêu cầu bà T trả tiền nhưng bà T cứ hẹn nhiều lần và sau đó còn bỏ đi khỏi địa phương một thời gian. Ngày 05/11/2020 bà có làm đơn gửi đến UBND xã K để nhờ giải quyết nhưng

không thành nên bà khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền vốn vay 110.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày vay với mức lãi suất 1,66%/tháng thành tiền 65.736.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thùy L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Trịnh Thị Bích T trả 110.000.000 đồng tiền vốn vay và 35.607.000 đồng tiền lãi (tính với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 09/01/2018 đến nay).

- Bị đơn bà Trịnh Thị Bích T trình bày:

Bà thừa nhận có vay 110.000.000 đồng gốc như bà L trình bày nhưng bà trình bày bổ sung: Số tiền 110.000.000 đồng bà vay thành nhiều lần và trả lãi rất nhiều lần, cụ thể: Khoảng tháng 7/2017 (dương lịch) vay 10.000.000 đồng với lãi suất 9%/tháng, đã trả lãi 4.000.000 đồng; Ngày 18/8/2017 (dương lịch) vay tiếp 50.000.000 đồng nên viết biên nhận vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 12%/tháng, đã trả lãi được 36.000.000 đồng; Ngày 13/10/2017 (âm lịch) vay 14.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng, đã trả lãi 2.870.000 đồng; Ngày 15/10/2017 (âm lịch) vay 20.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng, đã trả lãi được 11.700.000 đồng; Ngày 18/10/2017 (âm lịch) vay tiếp 10.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng, đã trả lãi được 5.400.000 đồng; Ngày 24/11/2017 (âm lịch) mới viết lại biên nhận vay 50.000.000 đồng, hẹn vài tháng sau trả. Như vậy tổng cộng bà đã trả cho bà L 59.970.000 đồng nhưng không có biên nhận, lúc trả chỉ có bà và bà L. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa trả cho bà L tiền vay gốc.

Tại phiên tòa bà đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà L, đồng ý trả số tiền 110.000.000 đồng tiền vay gốc và 35.607.000 đồng tiền lãi nhưng do đang nuôi con nhỏ nên xin trả mỗi tháng 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn bà Trịnh Thị Bích T có nơi cư trú tại ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu nên không đề cập.

[3] Về nội dung khởi kiện:

[3.1] Giữa bà Nguyễn Thị Thùy L và bà Trịnh Thị Bích T thống nhất bà T có vay của bà L với số tiền 110.000.000 đồng, có viết hai biên nhận. Đây là sự việc được các đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh. Bà T cho rằng đã trả lãi tổng cộng 59.970.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh trong khi bà L chỉ thừa nhận đã nhận 7.000.000 đồng, nên lời trình bày của bà T không có cơ sở xem xét để điều chỉnh lại tiền lãi.

[3.2] Xét biên nhận ngày 18/8/2017, các bên thừa nhận lập ngày 18/8/2017 (dương lịch) do bà T viết và ký tên thể hiện nội dung “Em tên Trịnh

Thị Bích T hôm nay 18/8/2017 ÂL (DL) em có mượn cô L số tiền 60.000.000 đồng. Hẹn đến vụ thanh toán”. Bà T cho rằng số tiền 60.000.000 đồng vay thành 02 lần nhưng biên nhận trên không thể hiện việc gộp 02 lần vay tiền nên có căn cứ khẳng định ngày 18/8/2017 (dương lịch) bà L có cho bà T vay số tiền 60.000.000 đồng.

[3.3] Xét biên nhận ngày 24/11/2017, bà L cho rằng lập ngày dương lịch, bà T cho rằng lập ngày âm lịch, do bà L viết và bà T ký tên, biên nhận thể hiện nội dung “Ngày 24/11/2017 đưa cho T mượn 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng chẵn)”. Bà T cho rằng vay thành 03 lần là 44.000.000 đồng và cộng một phần tiền lãi nhưng biên nhận trên không thể hiện việc gộp 03 lần vay tiền và tiền lãi. Hơn nữa các lần vay 20.000.000 đồng và 10.000.000 đồng đều có thể hiện thời gian là 5 ngày hoàn trả và cách tính lãi như bà T trình bày cũng không khớp với số tiền 50.000.000 đồng đã ký biên nhận, bà L cho rằng bà T đã trả các khoản nợ trên, còn 50.000.000 đồng là vay mới nên có căn cứ ngày 24/11/2017 (dương lịch) bà L có cho bà T vay 50.000.000 đồng.

[3.4] Xét hai biên nhận trên đều không thể hiện việc thỏa thuận lãi suất và lời trình bày khác nhau về tiền lãi nên áp dụng Điều 468 Bộ luật Dân sự chỉ chấp nhận mức lãi suất 10%/năm, các bên đồng ý và thống nhất tính lãi từ ngày 09/01/2018 đến nay, bà L không yêu cầu lãi chậm trả, lãi trên nợ gốc quá hạn theo khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự là có lợi cho bị đơn nên tiền lãi được tính từ ngày 09/01/2018 đến nay với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp nên được chấp nhận. Cách tính lãi: $110.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 39 \text{ tháng} (09/01/2018 - 09/4/2021) = 35.607.000 \text{ đồng}$. Nên tổng số tiền bà T có nghĩa vụ trả cho bà L là 145.607.000 đồng.

[3.5] Về yêu cầu xin trả dần của bà T không được bà L đồng ý và pháp luật không quy định việc trả dần nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy L được chấp nhận yêu cầu nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí. Bà Trịnh Thị Bích T phải chịu án phí tính trên số tiền phải trả cho bà L ($145.607.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.280.000 \text{ đồng}$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, 466, 468 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Thùy L về việc yêu cầu bà Trịnh Thị Bích T trả 110.000.000 đồng tiền vay gốc và 35.607.000 đồng tiền lãi.

Buộc bà Trịnh Thị Bích T trả cho bà Nguyễn Thị Thùy L 110.000.000 đồng tiền vay gốc và 35.607.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Trịnh Thị Bích T phải chịu 7.280.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thùy L 4.393.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 02/02/2021 theo biên lai thu số 0002833.

Báo cho đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The